

INTERNET MEME NHÌN TỪ LÝ THUYẾT NGÔN NGỮ HỌC CHỨC NĂNG HỆ THỐNG (TRƯỜNG HỢP MEME MACRO HÌNH ẢNH)

INTERNET MEMES BASED ON THE THEORY OF SYSTEMIC FUNCTIONAL LINGUISTICS (A CASE STUDY OF IMAGE MACRO MEME)

Nguyễn Phương Ngân^{1,2*}

¹Đại học Đà Nẵng, Việt Nam

²Nghiên cứu sinh ngành Ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, Việt Nam

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: npngan@ac.udn.vn

(Nhận bài / Received: 18/01/2024; Sửa bài / Revised: 03/6/2024; Chấp nhận đăng / Accepted: 05/6/2024)

Tóm tắt - Bài viết sử dụng lý thuyết Ngôn ngữ học Chức năng hệ thống để tiếp cận hiện tượng giao tiếp mới trên không gian kỹ thuật số mang tên Internet Meme. Thừa hưởng những đặc quyền của sự phát triển mạng ảo đương đại, Meme trên Internet có khả năng tiếp cận tức thì mà không bị ràng buộc bởi yếu tố không - thời gian. Nhờ đó, hoạt động diễn ngôn, di chuyển thông tin từ miền nguồn đến miền đích được diễn ra trong điều kiện bối cảnh hóa liên tục và đa hướng trên không gian ảo. Meme có thể được sử dụng để chuyển tải những thông điệp, tri nhận phức tạp dưới lớp vỏ của sự giải trí tức thời. Mỗi thông điệp được đóng gói trong Meme không chỉ là một đoạn thông tin ngắn mà là sản phẩm mang chức năng trao đổi của hàng loạt trải nghiệm cảm xúc, ý tưởng, tính cách, trực quan...

Từ khóa - Memetics; Internet Meme; Ngôn ngữ học kỹ thuật số; Ngôn ngữ học Chức năng hệ thống.

1. Đặt vấn đề

Internet và các phương tiện truyền thông đại chúng đã thay đổi bản chất giao tiếp của nhân loại. Từ những cuộc trò chuyện trực tiếp bị gói gọn trong một bối cảnh không - thời gian nhất định, người dùng công nghệ đương đại mở rộng khả năng truyền tin thông qua nhiều hình thức giao tiếp qua trung gian máy tính (*Computer Mediated Communication*) bằng cách tái thiết lại hệ thống ký hiệu giao tiếp thông thường và trình bày nó dưới dạng kỹ thuật số. Trong số đó, *Internet Meme* đã và đang trở thành hình thức giao tiếp trực tuyến có tính lan truyền mạnh mẽ và phá vỡ mọi rào cản văn hóa lẫn ngôn ngữ.

Dưới góc nhìn lý thuyết Ngôn ngữ học Chức năng hệ thống, người viết đi sâu vào tìm hiểu Internet Meme như một hiện tượng ngôn ngữ đặt trong quá trình tương tác qua lại của văn hóa kỹ thuật số, xã hội đương đại tác động đến việc sử dụng và hình thành ngôn ngữ mới. Các diễn ngôn này xuất hiện đa dạng qua nhiều hình thức khác nhau từ hình ảnh đến âm thanh, chữ viết văn bản, sắp xếp bố cục ký tự... mở ra một mảnh đất màu mỡ cho ngành ngôn ngữ học trong việc tìm hiểu hình thức tương tác ngôn ngữ và trao đổi thông tin trong bối cảnh số.

2. Giới thuyết chung

2.1. Meme và hiện tượng Meme trong không gian kỹ thuật số

Thuyết Memetics với đối tượng nghiên cứu Meme

Abstract - The article uses the theory of Systemic Functional Linguistics to approach a new communication phenomenon in the digital space called Internet Meme. Inheriting the privileges of contemporary virtual network development, Memes on the Internet have instant access without being bound by space-time factors. Whereby, discursive activities, moving information from the source domain to the target domain, take place in conditions of continuous and multi-directional contextualization in virtual space. Memes can be used to convey complex messages and perceptions under the guise of instant entertainment. Each message packaged in a Meme is not just a short piece of information but a product that carries the exchange function of a series of emotional experiences, ideas, personalities, intuition...

Key words - Memetics; Internet Meme; Digital Linguistics; System Functional Linguistics.

được nhà nghiên cứu Richard Dawkins đề xuất lần đầu tiên vào năm 1976 nhằm áp dụng thuyết tiến hóa sinh học để lý giải các hiện tượng kế thừa, thay đổi và lan truyền văn hóa từ thế hệ này tới thế hệ khác. Theo Dawkins, Meme tương tự như Gen sản sinh với cơ chế sao chép có chọn lọc, là “một đơn vị truyền tải văn hóa hoặc một đơn vị bất chước” và ví dụ về Meme là “giai điệu, ý tưởng, câu cửa miệng, thời trang quần áo...” [1, tr. 206].

Khái niệm Meme không bị khu biệt trong ranh giới hay hình thức vật chất, thể loại nào mà nó có thể bất kỳ thứ gì (vật chất và phi vật chất) chuyên chở bản chất văn hóa có thể bất chước. Nghiên cứu Meme phải được xác định dựa trên nguyên tắc tổ chức, tồn tại và lan truyền của chính nó. Meme “bao gồm ngôn ngữ, hệ thống chính trị, tổ chức tài chính, giáo dục, khoa học và công nghệ. Tất cả những thứ này đều là Meme (hoặc tập hợp các Meme), bởi chúng được sao chép từ người này sang người khác và tranh giành sự sống còn trong không gian hạn chế của ký ức và văn hóa con người” [2, tr. 66].

Ngày nay, thuật ngữ Meme trở nên thông dụng không chỉ trong đời sống thực tế mà còn đang được nhắc đến phổ biến trong không gian kỹ thuật số với tên gọi “Internet Meme”. Nó đại diện và mô tả việc truyền bá các nội dung trực tuyến vô cùng đa dạng từ tin đồn, hình minh họa cảm xúc, truyện cười... giữa hàng loạt người dùng trong cộng đồng ảo. Knobel và Lankshear vào năm 2007 đã định nghĩa Meme được lan truyền nhanh chóng bởi người dùng Internet

¹ The University of Danang, Vietnam (Nguyen Phuong Ngan)

² PhD student in Linguistics, University of Sciences, Hue University, Vietnam (Nguyen Phuong Ngan)

là “một ý tưởng cụ thể được trình bày dưới dạng văn bản viết, hình ảnh, ngôn ngữ ‘động thái’ hoặc một số đơn vị khác của nội dung văn hóa” [3, tr. 7]. Còn học giả E. Zenner và D. Geeraerts lại cho rằng “Những Meme trên Internet bao gồm tất cả các loại đối tượng trực tuyến được sao chép và bắt chước, thay đổi và sửa đổi, lan truyền và phổ biến bởi người dùng web” [4, tr. 167]. Nhà Meme học Limor Shifman cũng mở rộng ý tưởng Meme của Dawkins và chỉ ra 03 yếu tố cốt lõi để định nghĩa Internet Meme, chúng được coi là: “(a) Một nhóm các vật phẩm kỹ thuật số chung đặc điểm hình thức và/ hoặc lập trường, (b) khi được tạo ra với nhận thức về nhau và (c) được lưu hành, bắt chước và/ hoặc biến đổi qua Internet bởi nhiều người dùng” [5, tr. 41].

Nhà nghiên cứu T. V. Marchenko cùng cộng sự đã xác định Internet Meme thành 05 loại điển hình gồm: (1) Meme âm thanh (*Audio Memes*): bản ghi âm ngắn gọn dễ nhận biết; (2) Meme văn bản chiếm ưu thế (*Text-dominant Memes*); (3) Meme đi kèm hình ảnh tĩnh; (4) Meme đi kèm hình ảnh động (*GIF*); (5) Meme chứa chuỗi video và đoạn âm thanh (*Video Memes*) [6, tr. 2138-2139].

Tại Việt Nam và trên thế giới, Meme xuất hiện điển hình dưới dạng Macro hình ảnh (*Image Macro*) - tức loại hình Meme đi kèm hình ảnh tĩnh trong 05 phân loại kể trên. Như tên gọi, loại Meme này “bao gồm văn bản được xếp chồng lên hình ảnh” [4, tr. 171]. Một số trường hợp nổi tiếng về thể loại Meme Macro hình ảnh như Meme *Bác tổ trưởng* (Hình 1), Meme *Muhammad Akhtar thất vọng* (Hình 2), Meme *Người phụ nữ toán học* (Hình 3), Meme *Người nhện* (Hình 4)... Tên gọi của Meme được đặt theo phân hình ảnh và người dùng thực hiện thêm vào các chú thích khác nhau.



Hình 1. Meme bác tổ trưởng (nguồn Internet)

9 trên 10 bác sĩ khuyên dùng kem đánh răng Sensodyne
Bác sĩ thứ 10:

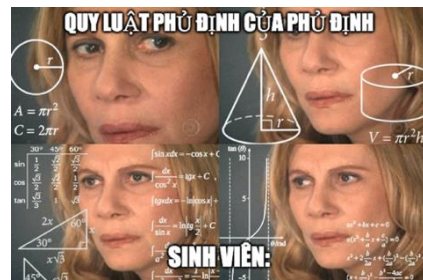


Hình 2. Meme Muhammad Akhtar (nguồn Internet)

Dựa vào những nghiên cứu trên, có thể thấy Internet Meme xuất hiện đa dạng dưới nhiều lớp vỏ khác nhau, nhưng vẫn có chung hai đặc tính nhận diện cơ bản:

Thứ nhất, *Internet Meme mang bản chất kỹ thuật số và đa phương thức*, với cái biểu đạt/ hình thức chuyên chở thông điệp đa dạng. Là một thể loại lan rộng trong không gian ảo, Internet Meme không nằm ngoài các hiện tượng đương đại khác, mang bản chất kỹ thuật số tất yếu và có thể xuất hiện dưới các dạng đa phương thức như hình ảnh, video, Macro hình ảnh, âm thanh...

Thứ hai, *Internet Meme không phải là sản phẩm đơn lẻ mà nằm trong hệ thống kí hiệu lớn hơn, mang tính khuôn mẫu cao*. Bởi lan truyền và tồn tại dựa trên thao tác sao chép, bắt chước, phối lại của hàng loạt người dùng nên không có Meme nào có vị trí độc lập mà luôn đan kết và tương tác với nhiều biến thể tương đương của nó, tạo nên một kiểu mẫu “mã nhóm” cùng một số quy ước xã hội, văn hóa nhất định. Như nhà nghiên cứu Ryan M. Milner đã từng nhận định: “Phương tiện truyền thông Memetic là các văn bản tổng hợp, được tạo ra, lưu hành và biến đổi chung bởi vô số người tham gia văn hóa. Chúng có vô số - dày đặc cũng như sống động - và việc hiểu ý nghĩa của chúng đối với cuộc trò chuyện công khai đòi hỏi phải hiểu các kết nối liên văn bản, ngay cả khi đánh giá các văn bản đơn lẻ” [7, tr. 2].



Hình 3. Meme Người phụ nữ toán học (nguồn Internet)



Hình 4. Meme Người nhện (nguồn Internet)

2.2. Internet Meme trong nghiên cứu ngôn ngữ học

Meme có thể là ngôn ngữ hoặc một “gen văn hóa” góp phần phát triển ngôn ngữ, gắn bó chặt chẽ với ngôn ngữ. Limor Shifman khi tìm hiểu Internet Meme nhấn mạnh khía cạnh ngữ dụng của nó bằng “chức năng giao tiếp” khi các trường Meme “mô tả cách thức mà người nói định vị bản thân trong mối quan hệ với văn bản, mã ngôn ngữ của nó, người nghe, và người nói tiềm năng khác” [5, tr. 40].

Tiếp nối góc nhìn trên, nhà nghiên cứu Axelle Van Wynsberghe xem xét Internet Meme như một nhánh tiến hóa của ngôn ngữ khi đi kèm với khả năng biểu hiện cảm xúc trên không gian kỹ thuật số bằng khái niệm “Chữ tượng hình siêu xa lộ” (*Superhighway Hieroglyphics*) [8]. Nội dung Meme trên Internet không đứng yên mà di chuyển tốc độ cao xuyên suốt các bối cảnh cấu trúc không gian, thời

gian, đôi khi mang tính dấu hiệu, biểu tượng với nhiều nhánh biểu đạt khác nhau. Do đó, Meme thực hiện hành động lời nói nhưng thoát khỏi sự ràng buộc của không gian nhờ những tiện ích công nghệ.

Nhà khoa học T. V. Marchenko cũng quan tâm đến khía cạnh ngữ dụng khi xem xét Internet Meme như một phương tiện giao tiếp trên không gian kỹ thuật số. Theo đó, loại hình ngôn ngữ Meme này mang bản chất là “sản phẩm thông tin đa phương thức có cấu trúc kết hợp các mã kí hiệu khác nhau, có tiềm năng giao tiếp và thực dụng cao, đồng thời đang lan truyền trong không gian truyền thông” [6, tr. 2140]. Trường hợp Meme Macro hình ảnh cũng mang bản chất của diễn ngôn đa thức bởi có sự kết hợp của cả tín hiệu hình ảnh và chữ viết vào quá trình tạo nghĩa.

Trong khả năng khảo sát của người viết, các nghiên cứu về Meme như một hiện tượng ngôn ngữ trên Internet vẫn còn hạn chế. Rào cản lớn nhất của Meme trên Internet để tiến tới vai trò là đối tượng trong nghiên cứu học thuật là đa phần các Meme mà chúng ta chia sẻ và lan truyền hàng ngày thường xuất hiện rời rạc, và đôi khi mang tính ngẫu nhiên, vô nghĩa, phục vụ cho mục đích giao tiếp nhất thời. Nhưng rõ ràng, các thông điệp và những quy ước xã hội ảo đang được xây dựng và truyền tải thông qua hệ thống Internet Meme nhất định đang nói lên điều gì đó về một phương tiện giao tiếp mới mang tên ngôn ngữ kỹ thuật số.

2.3. Ngôn ngữ học Chức năng hệ thống và phân tích diễn ngôn đa phương thức

Ngôn ngữ học Chức năng hệ thống là hướng nghiên cứu ngôn ngữ được phát triển chủ yếu bởi Halliday từ những năm 1960, có giá trị đặc biệt trong phân tích diễn ngôn và giáo dục ngôn ngữ. Nhà nghiên cứu cho rằng, ngôn ngữ phát triển nhằm đáp ứng ba nhu cầu chức năng xã hội: “để hiện thực hóa các kinh nghiệm về những gì đang diễn ra xung quanh và bên trong chúng ta; để tạo ra các thông điệp về cách chúng ta diễn đạt kinh nghiệm liên quan đến những gì chúng ta cho là mới và những gì chúng ta cho là cũ; và cuối cùng là để tương tác với xã hội thông qua sự thỏa hiệp về vai trò xã hội và cách thể hiện thái độ” [9, tr. 33].

Điểm nổi trội của ngữ pháp chức năng so với ngữ pháp truyền thống là ở chỗ nó phân ánh được khía cạnh xã hội và tính chất động của ngôn ngữ, đặt ngôn ngữ trong bối cảnh xã hội và chú trọng vào chức năng giao tiếp của ngôn ngữ. Đối với Halliday, ngữ pháp được xem là hệ thống, chứ không phải là các quy tắc. Ông quan niệm rằng, ngôn ngữ là một tiềm lực về nghĩa. Ông đồng hóa nghĩa với chức năng và sử dụng chúng như là một đơn vị cơ sở để giải thích chức năng ngôn ngữ. Theo Halliday, tổ chức chức năng của ngôn ngữ quyết định hình thức và quy tắc ngữ pháp.

Ở phương diện siêu chức năng, mệnh đề là điểm hội tụ của ba điểm ý nghĩa giải thích cho ngữ cảnh tình huống: chức năng biểu đạt tư tưởng, chức năng liên nhân và chức năng kết cấu ngôn bản. Ba cách giải thích cấu trúc mệnh đề bao gồm [10, tr. 162]: (1) Mệnh đề với tư cách Biểu hiện (*Representation*): Nghĩa kinh nghiệm của mệnh đề được hiện thực hóa từ Trường (*Field*), rồi thông qua cấu trúc Chuyển tác (*Transitivity*) - gồm các quá trình, các tham thể vốn có và chu cảnh. (2) Mệnh đề với tư cách là sự Trao đổi (*Exchange*): Mệnh đề hiện thực hóa nghĩa Liên nhân chủ

yếu thông qua cấu trúc Thức (*Mood structure*), Tình thái (*Modality*)... (3) Mệnh đề với tư cách một Thông điệp (*Message*): Nội dung thông tin của mệnh đề được sắp xếp để thiết lập bất kì điểm xuất phát nào được mong muốn cho thông điệp thông qua Đề (*Theme*), Thuyết (*Rheme*).

Dựa trên nền tảng lý thuyết Ngôn ngữ học Chức năng hệ thống của Halliday, Kress và Leeuwen [12] đã xây dựng bộ công cụ phân tích hình ảnh, về sau phát triển để áp dụng vào phân tích diễn ngôn đa phương thức. Theo đó, hình ảnh cũng như ngôn ngữ, có chức năng liên nhân kết nối người tạo hình ảnh với người tiếp nhận. Khía cạnh này luôn gắn với vai giao tiếp, mối quan hệ giữa miền nguồn và miền đích trong giao tiếp, hay còn gọi là mã hóa và giải mã.

Meme đã đảm nhận siêu chức năng như một ngôn ngữ kỹ thuật số là gợi dẫn quan trọng để các nhà nghiên cứu áp dụng cơ sở lý thuyết Ngôn ngữ học Chức năng hệ thống của Halliday trong phân tích. Đồng thời mở rộng khía cạnh lý thuyết diễn ngôn đa phương thức Kress và Leeuwen vào tìm hiểu Meme cũng đặc biệt cần thiết bởi tính trực quan, đa thức - điển hình là sự lồng ghép hình ảnh và văn bản.

3. Internet Meme như một phần của diễn ngôn kỹ thuật số

3.1. Internet Meme với tư cách là sự Trao đổi (*Exchange*)

Chức năng liên nhân mang tính xã hội rõ nhất vì bản chất việc sử dụng Meme, suy cho cùng, là làm mới dây liên hệ giữa người với người trong cộng đồng ảo Internet. Tương tự với việc người dùng gửi email để trao đổi thông tin với một hoặc nhiều người, một Meme có thể hướng đến giao tiếp một người hoặc hướng đến tất cả người dùng Internet. Do đó, các Meme “thành công” phải được xây dựng và thiết lập sao cho có thể duy trì được mối quan hệ thông tin giữa các cá nhân xa lạ trên Internet. Một diễn ngôn thành công thì thông điệp phải được truyền đi thông suốt giữa miền nguồn đến miền đích, người tiếp nhận phải hiểu được người truyền tin muốn nói gì, nhấn mạnh gì. Để đạt được kết quả này, miền nguồn và miền đích phải có sự liên kết và có một số quy ước nhất định, bất thành văn.

Dưới góc nhìn ý nghĩa liên nhân, người truyền Meme phải có một tác động nhất định đến người tiếp nhận Meme (cho dù đó là một cuộc trò chuyện riêng tư hay công khai trên mạng ảo), bao gồm sự lựa chọn giữa hình ảnh chủ quan (trong đó người xem được coi là một phần của ảnh) và hình ảnh khách quan (trong đó thiết kế của hình ảnh “trung hòa” mọi phối cảnh). Qua đó, mỗi Macro hình ảnh Meme có tác động nhất định đến người tiếp cận, bao hàm nhiều khía cạnh như thái độ, sự đánh giá, thông điệp... Đây là chủ đích của chủ thể sử dụng Meme trong việc lựa chọn một Meme phù hợp với hiện thân lâm thời của mình tại một bối cảnh tương tác ảo. Phân tích ý nghĩa tương tác này của Meme, người viết soi chiếu thông qua ba bình diện chính là: (1) Sự giao tiếp, (2) Khoảng cách xã hội, (3) Thái độ liên nhân.

- Sự giao tiếp

Cần hiểu rằng khi một Meme xuất hiện trên không gian ảo thì chủ thể lan truyền nó hoàn toàn ẩn sau Meme. Người tiếp nhận hầu như không quen biết, không quan sát được cử chỉ, nét mặt hoặc các hành vi giao tiếp phi ngôn ngữ khác của người gửi Meme. Do đó, sự giao tiếp này xảy ra trước hết nhờ khả năng tiếp xúc, tương tác giữa người quan

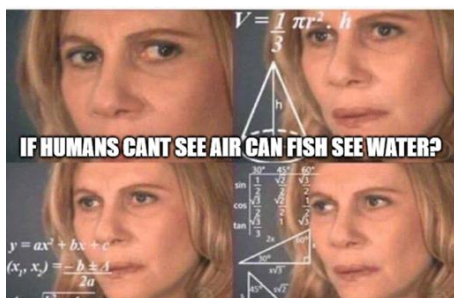
sát Meme và tham thể hiện diện trong Meme. Hay có thể hiểu “sự giao tiếp này được thể hiện qua cách tham thể trong hình ảnh có ảnh hưởng tác như thế nào với người quan sát” [9, tr. 38]. Hầu hết các Meme nổi bật đều có một/ hoặc nhiều nhân vật đang thực hiện một hành động, thái độ nào đó nhất định, biểu hiện qua cử chỉ, trạng thái gương mặt... Nhờ vào đó, Meme Macro hình ảnh đã đạt đến một mức độ giao tiếp mặt đối mặt nhất định bởi người dùng Meme có thể truyền tải được nét mặt của họ đến với người tiếp nhận thông tin.

Chẳng hạn trong Meme *Muhammad Akhtar* (Hình 2), người đàn ông - chủ thể trọng tâm của bức ảnh, có biểu cảm đặc biệt dựa trên gương mặt, tư thế chống tay đầy cảm giác thất vọng tạo nên một trạng thái cảm xúc nền tảng cho toàn bộ nhánh Meme. Dựa trên ý nghĩa cố định của hình ảnh và thông qua khả năng truyền thông điệp của tín hiệu hình ảnh đến người xem, hàng loạt người dùng có thể chèn văn bản chú thích về một vấn đề mong muốn vào Meme kèm theo thái độ tương đồng với cảm xúc của người đàn ông trong Meme. Cách thức truyền tin này cũng xảy ra tương tự với Meme khác trên Internet.

- Khoảng cách xã hội

Một hình ảnh luôn có trọng tâm tham thể biểu đạt chính, và khoảng cách tương tự giữa người quan sát Meme với tham thể sẽ phần nào phản ánh dựa trên khoảng cách này. Chẳng hạn nếu nhân vật chính ở cự li gần bức ảnh, sẽ cho chúng ta hình dung về một mối quan hệ thân mật, gần gũi hơn. Hoặc đối với tham thể đặt ở cự li xa trong Meme, người xem hình dung về một mối quan hệ xa cách hơn. Meme *Bác tổ trưởng* có tham thể với tầm nhìn cận cảnh tạo nên cảm giác gần gũi, hòa nhập tinh thần giữa người quan sát với chủ thể trong Meme. Khoảng cách xã hội thu hẹp nhờ đó giúp mở rộng khả năng biểu đạt, kết nối cảm xúc của tham thể đến với người quan sát. Ngược lại, với cự li xa hơn, Meme hướng người tiếp nhận xem xét hành động, quyết định - trạng thái vật lý của nhân vật hơn là trạng thái tâm lý.

Meme *Người phụ nữ toán học* - Ví dụ 1, với tham thể chính là người phụ nữ xuất hiện cận cảnh, hướng người quan sát chú ý đến cảm xúc hơn là hành động. Biểu cảm gương mặt cứng nhắc, kèm theo ánh mắt suy nghĩ, căng thẳng được chồng lấp với các kí hiệu toán học thể hiện cảm xúc khó hiểu, tư duy về một vấn đề nào đó của nhân vật. Cự li này giúp tâm trạng của người dùng gần như được đồng nhất với nhân vật. Trong khi đó, đối với Meme *Người nhện* - Ví dụ 2, tham thể là nhân vật đặt ở cự li xa, chuyển hướng sự chú ý của người dùng đến toàn cảnh vấn đề hơn là trạng thái tâm lý. Dựa trên cơ sở khoảng cách xã hội này, người sáng tạo Meme tạo những văn bản chú thích phù hợp với tinh thần Meme.



Ví dụ 1. “Khi con người không thể nhìn thấy không khí, liệu cá có nhìn thấy nước?” (Nguồn Internet): Tham thể trong Meme có cự li gần với người quan sát, gương mặt được hiển thị cận cảnh tạo cảm giác chân thực, kết nối cao về mặt cảm xúc, tâm trạng.



Ví dụ 2. Meme *Người nhện* (Nguồn Internet): Tham thể trong Meme ở cự li xa hướng sự chú ý đến hành động và bản chất thay vì cảm xúc của nhân vật.

- Thái độ liên nhân

Mối quan hệ này được xây dựng dựa trên góc nhìn của người tiếp nhận Meme - góc độ theo chiều thẳng đứng và theo chiều ngang đối với tham thể trong Meme. Với chiều thẳng đứng, tham thể, trọng tâm phần hình ảnh của Meme được nhìn từ tầm mắt của người quan sát theo tầm cao, tầm trung và tầm thấp biểu hiện “mức độ quyền lực giữa người quan sát và tham thể” [9, tr. 38] trong Meme. Phần lớn các Meme kể trên đặt người xem ở điểm nhìn trung bình, thể hiện quan hệ quyền lực ngang bằng giữa người xem với nhân vật trong ảnh. Điểm nhìn trung bình này cho phép người xem có cái nhìn khách quan, không chịu sự chi phối bởi quan hệ quyền lực cao hơn hay thấp hơn.

Tùy thuộc vào nội dung của Meme, các đối tượng được sử dụng đa dạng ở những góc nhìn khác nhau hơn. Mục đích của việc này là để hướng sự chú ý của người tiếp cận vào đối tượng nhất định theo chủ ý của người sử dụng Meme. Khi muốn tạo sự chú ý cao vào đặc điểm nhân vật thì tác giả sử dụng góc nhìn trước, chính diện vào tham thể Meme, các trường hợp này chiếm đa phần, điển hình là Meme *Người phụ nữ toán học*, Meme *Muhammad Akhtar*. Ngược lại, các Meme được tạo ra nhằm mục đích nhấn mạnh sự chú ý vào hành động của nhân vật thì nhân vật được nhìn ở góc chéo hay góc sau, bởi khi ít chú ý vào chi tiết miêu tả nhân vật thì hành động của nhân vật được nổi bật và thu hút sự quan tâm.

3.2. Internet Meme với tư cách một Thông điệp (Message)

- Cấu trúc “Đề - Thuyết” của Meme

Meme Macro hình ảnh có cấu trúc “ngữ pháp” nhất định trong việc thực hành diễn ngôn cộng đồng trực tuyến. Meme này bao gồm một bức ảnh kèm chú thích hài hước hoặc một thông điệp dưới dạng chữ viết cơ bản, và văn bản đó được xếp chồng lên hình ảnh dạng kĩ thuật số, thường được đặt trong khung hình vuông hoặc chữ nhật. Phần chú thích thường sử dụng chữ cái màu trắng với viền đen, phông chữ gây ấn tượng mạnh với người quan sát. Cả hai phần hình ảnh và văn bản chú thích đều có thể thay đổi linh hoạt trong quá trình truyền tải trực tuyến để mở rộng nội dung giao tiếp.

Meme Macro hình ảnh = Hình ảnh + Văn bản

Khung bố cục phổ biến đối với Meme là đặt chữ chú thích ở bên trên và bên dưới bức ảnh, hoặc chỉ đặt phần văn bản ở bên trên hoặc bên dưới bức ảnh. Khung bố cục này cho thấy, tầm quan trọng của phần hình ảnh trong việc tạo nghĩa cho Meme. Phần chú thích có thể được bổ sung, nhưng không được cản trở người tiếp cận nhìn thấy được trọng tâm của bức ảnh.

Tổ hợp cấu trúc “ngữ pháp” đơn giản, dễ hiểu, không chuyên trên có tính ổn định tạo nên các quy tắc sáng tạo cho hàng loạt các Meme cùng chủng loại. Dựa trên đặc trưng này mà Meme mang tính năng sản (*Productivity*) rõ nét bởi nó có khả năng tạo ra vô số những biến thể Meme mới chỉ dựa trên hai thành phần cơ bản. Về hình thức, Meme Macro hình ảnh hoàn toàn trực quan, kết hợp thị giác và ngôn ngữ viết phản ánh đặc trưng cơ bản của các phương tiện truyền thông kỹ thuật số đương đại, nhưng nó không chỉ là một hình ảnh trực quan mà có sự kết hợp nhiều phương thức truyền thông điệp khác - tính đa phương thức của Meme. Mỗi phiên bản Meme Macro hình ảnh tuy có thể dẫn dắt những ý tưởng khác nhau, chú thích bằng ngôn ngữ khác nhau, với tài nguyên hình ảnh đa dạng nhưng vẫn cùng chung một yếu tố cố định về cấu trúc.

Trong hầu hết các cách thức lan truyền và phối lại ý tưởng Meme hiện nay, người dùng thường giữ nguyên phần hình ảnh và thay đổi phần văn bản chú thích để kể các thông điệp khác nhau. Điều này được chứng minh qua hàng loạt trình tạo Meme như *ImgFlip*, *Meme Generator* cùng nhiều website khác, cũng dựa trên tinh thần phối lại này là cho phép người dùng ảo nhanh chóng tạo mới một Meme mới dựa trên mẫu hình ảnh có sẵn. Trang web không chỉ cung cấp nền tảng mà còn có tác dụng đề xuất các mẫu hình ảnh Meme (chưa có chú thích) đang thịnh hành. Người dùng chỉ cần gõ chú thích vào khung đề xuất để sáng tạo phần văn bản mà hầu như không cần có kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin hay chỉnh sửa ảnh. Do đó, đối với hầu hết các Meme Macro hình ảnh nổi tiếng, thành phần hình ảnh có tính lưu giữ ổn định hơn và có thậm chí được đặt theo tên gọi riêng đại diện cho nhánh Meme của chúng, chẳng hạn nhánh Meme *LOLcats* (các hình ảnh về mèo), nhánh Meme *Khủng long xanh* (nhân vật chính là con khủng long với nhiều câu hỏi ngớ ngẩn), nhánh Meme *Éch Pepe* (trọng tâm là nhân vật chú ếch xanh)... Các Meme này có cấu trúc sau:

- *Phần đề (hình ảnh)*: chỉ ra cái được nói đến trong Meme Macro hình ảnh như cảm xúc, thái độ, quan điểm, hành động của người truyền tin được diễn tả thông qua tham thể trong hình ảnh. Cái được nói đến đóng gói trong tín hiệu hình ảnh thường là cái đã biết trong quá trình diễn ra hoạt động giao tiếp trực tuyến, có tính quy ước và “ngâm hiểu” cao. Nó là cơ sở, là điểm xuất phát cho hoạt động thông báo, truyền tin trong toàn bộ nhánh Macro hình ảnh.

- *Phần thuyết (văn bản chú thích)*: chứa đựng nội dung nói về phần đề (hình ảnh). Do đó, nó thường là phần mang thông tin mới, là trọng tâm thông báo, truyền tin của toàn bộ Meme.

Có thể thấy, hình ảnh chính là cơ sở tạo nghĩa đầu tiên và trước hết cho một Meme bởi yếu tố thị giác sinh động tác động sâu sắc đến người dùng. Sau đó, quá trình đọc Meme tiệm tiến đến sự chong lấp với yếu tố văn bản, được

đính kèm theo hình ảnh để diễn tả thông điệp một cách cụ thể. Với Meme *Người phụ nữ toán học* phổ biến trên Internet, người dùng đã quen thuộc với ý nghĩa của hình ảnh diễn tả một trạng thái suy tư, bối rối, các phiên bản chú thích khác nhau đem đến thông tin mới cho người tiếp cận.

Sự kết hợp hai thành phần hình ảnh - văn bản cho thấy, sự giao tiếp có chủ ý của người dùng để kết nối với các cá nhân khác trong cộng đồng. Thử phân tích một quá trình nhận diện thông điệp Meme qua trường hợp *Người phụ nữ toán học*:

- *Bước 1: Tiếp nhận hình ảnh*: Một hình ảnh kỹ thuật số mang tính trực quan quen thuộc với góc nhìn người dùng Internet.

- *Bước 2: Đọc hiểu hình ảnh*: Hình ảnh đi kèm các tín hiệu thị giác tác động đến suy nghĩ và diễn giải của người dùng bao gồm: nét mặt, kí hiệu trong khung hình. Trong Meme có hai tín hiệu cần lưu ý: (1) Người phụ nữ với biểu cảm gương mặt đặc biệt, thể hiện trạng thái đang suy nghĩ, phân vân và (2) các biểu tượng toán học thể hiện sự học búa, khó hiểu. Sự xuất hiện của hai tín hiệu bất thường liên kết nhau tạo chiều suy nghĩ của người xem về sự liên kết giữa chúng.



- *Bước 3: Đọc hiểu phần chú thích và nối kết nét tương đồng ý nghĩa với tín hiệu hình ảnh*: Dựa trên cái biểu trưng được trình bày trong tín hiệu hình ảnh, văn bản chú thích được xây dựng xếp chồng lên trên có một liên kết ý nghĩa (trực tiếp hoặc gián tiếp) nào đó. Trong Hình 3, người đọc Meme hiểu nhân vật “sinh viên” đang bối rối, khó hiểu đối với một quy luật triết học. Ý nghĩa mang đến thông điệp hài hước bằng sự kết hợp của cả hình ảnh và văn bản.

Đi theo con đường tạo nghĩa Meme kể trên, hình ảnh diễn tả và khu biệt giới hạn nội dung cốt lõi cho một Meme, còn văn bản chú thích có tác dụng đóng góp và mở rộng ý nghĩa cho phù hợp với từng bối cảnh giao tiếp. Nếu phá vỡ kết cấu Hình ảnh + Văn bản chú thích, loại hình và ý nghĩa Meme cũng bị biến đổi. Trong trường hợp mất đi phần thuyết (văn bản chú thích), hình ảnh chỉ tạo nên loại Meme thuộc loại ảnh phản ứng (hình ảnh biểu hiện cảm xúc); còn nếu mất đi phần đề (hình ảnh), văn bản chú thích bị hạ cấp, có thể dẫn đến tối nghĩa, khó hiểu, mất đi thông điệp cố định. Phần thuyết – văn bản chú thích do đó dễ dàng chỉnh sửa và tạo nên nhiều thông điệp xoay quanh một hình ảnh. Như Meme *Người phụ nữ toán học*, *Muhammad Akhtar*, *Bác tổ trường* phần hình ảnh có thể được sử dụng độc lập mà vẫn có khả năng tạo nghĩa, trong khi phần văn bản bị tách rời sẽ không hoàn chỉnh.

Người dùng do đó cần dựa trên các khớp nối “ngữ

pháp” này để thay thế, phối lại các nhân tố cấu thành nên một Meme, tạo nên một Meme mới. Nhờ vậy mà hàng loạt các Meme rời rạc, trôi nổi, đa chủ đề và phi chính thống trên không gian ảo có khả năng được hiểu bởi mọi người dùng trên Internet, bất kể tuổi tác, ngôn ngữ, văn hóa, quốc gia... Sự phổ biến của chúng làm suy giảm khoảng cách giữa các nền văn hóa dân tộc và sự khác biệt giữa các thành viên trong cộng đồng. Đây cũng là lí do tại sao Meme nên được xem phương tiện giao tiếp cần được xem xét trong một hệ thống bao chứa nó, và các “phả hệ” Meme này (chứ không phải một Meme riêng lẻ) góp phần lớn vào việc định hình văn hóa và ngôn ngữ kĩ thuật số.

- Chức năng thông tin/ thông báo của Meme

Meme mang bản chất của hành vi ngôn ngữ là truyền tin, thông báo, chuyên tải thông điệp. Nhưng khác với giao tiếp trực tiếp, các Macro hình ảnh không có âm thanh tác động đến thính giác người tiếp nhận, do đó tách rời với “hoạt động nói” thông thường mà mang bản chất truyền tin ảo.

Phần hình thức của Meme trên Internet có phần tương đồng với truyện tranh bởi hình ảnh và văn bản chú thích trực quan, dùng để kể chuyện. Tuy nhiên, nó lại là ngôn ngữ hàng ngày của cộng đồng ảo, nên Meme đại diện cho lời nói, cảm xúc của những người dùng nhờ sự phát triển của các ứng dụng công nghệ. Những đòn bẩy kĩ thuật số này đơn giản hóa quá trình tạo nên một sản phẩm văn hóa, thay vì chỉ khu biệt một số thứ là độc quyền của chuyên gia máy tính. Chẳng hạn như phần mềm chỉnh sửa đồ họa Adobe Photoshop đòi hỏi người dùng học hỏi và nắm rõ các thuật toán để hoàn thiện chỉnh sửa, thiết kế hình ảnh thì các ứng dụng tạo Meme khác trở nên thân thiện với hầu hết người dùng, các tùy chọn chỉnh sửa dễ sử dụng hơn nhiều.

Trái ngược với các sản phẩm tân tiến thông qua các trình duyệt chỉnh sửa, biên tập kĩ lưỡng, ngôn ngữ đã có bộ quy tắc cố định, các Internet Meme lan truyền rộng rãi lại có dấu hiệu chỉnh sửa hời hợt, hiệu ứng đơn giản, đôi khi còn mang một số lỗi thiết kế cơ bản như chất lượng hình ảnh kém (đi kèm với ý nghĩa thô tục), văn bản chú thích sai chính tả, sử dụng tiếng lóng không qua kiểm duyệt... Do đó, Meme như một loại ngôn ngữ nói thông dụng hàng ngày trong không gian kĩ thuật số hơn là một nhánh của truyện tranh. Meme được hiển thị dưới dạng ngôn ngữ viết bởi nó thể hiện ngôn ngữ nói trong những biểu hiện sinh động, cụ thể, khai thác ưu thế trực quan của Internet.

Tuy nhiên, bởi thông điệp mang tính mơ hồ, phụ thuộc vào tri nhận cá nhân được thể hiện qua hình ảnh và đoạn chú thích ngắn nên việc tạo mã và giải mã có thể làm xê dịch một phần ý nghĩa, không phải người dùng nào cũng có thể hiểu được nội dung cốt lõi nếu chưa hiểu được loại mã mà Meme đó đang biểu đạt. Người hiểu được ngôn ngữ Meme phải có một “năng lực ngôn ngữ Meme” nhất định.

4. Kết luận

Những mảnh ghép Meme được sử dụng trên Internet khiến chúng ta không tránh khỏi cảm giác về những phương tiện biểu đạt thông tin tầm thường, nhảm nhí và đôi khi vô giá trị. Chúng chuyên chở những ý nghĩa vụn vặt hàng ngày qua lớp vỏ thiết kế hời hợt. Nhưng bộ sưu tập Meme tầm thường này có khả năng cho chúng ta thấy sự kết nối của hàng loạt mảnh ghép kí hiệu ngôn ngữ kĩ thuật số, lấy chính người dùng làm trung tâm và tăng tốc biểu hiện những tư duy, cảm xúc người dùng công nghệ, ngay lúc này trong một hình thức xúc tích nhất.

Dưới góc nhìn lí thuyết Ngôn ngữ học Chức năng hệ thống, Internet Meme thực hiện các chức năng như một loại hình ngôn ngữ mới đi cùng với gia tốc phát triển chung của bối cảnh truyền thông kĩ thuật số. Chúng hứa hẹn là một đối tượng nghiên cứu tiềm năng cho ngành công nghệ học. Còn nhiều vấn đề quan trọng, đòi hỏi nhiều công trình hơn nữa quan tâm đến sự phát triển của ngôn ngữ trong không gian mạng và đặc trưng ngôn ngữ ảo như Internet Meme qua góc nhìn liên ngành với văn hóa, với kí hiệu học, với logic học, với văn học, với nghệ thuật thị giác và các hiện vật kĩ thuật số khác... Quan trọng hơn, đây chính là hướng đi có sự nối kết giữa đường biên khoa học xã hội và khoa học công nghệ, là xu hướng nghiên cứu tất yếu trong thời đại số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] R. Dawkins, *The Selfish Gene*, New York: Oxford University Press, 1976.
- [2] S. Blackmore, L. A. Dugatkin, R. Boyd, P. J. Richerson, and H. Plotkin, “The Power of Memes”, *Scientific American*, vol. 283, no. 4, pp. 64-73, 2000.
- [3] B. E. Wiggins and G. B. Bowers, “Memes as genre: A structural analysis of the memescape”, *New Media & Society*, vol. 17, no. 11, pp. 01-21, 2014.
- [4] E. W. - Froemel and V. Thaler (Editor), *Cultures and Traditions of Wordplay and Wordplay Research*, De Gruyter, 2018.
- [5] L. Shifman, *Memes in Digital Culture*, Cambridge, MA: MIT Press, 2014.
- [6] T. V. Marchenko and L. L. Zelenskaya, “Internet-Meme As A Polymodal Media-Object: The Basics Of Linguosemiotic Typology”, in *Social and Cultural Transformations in the Context of Modern Globalism*, Grozny, Russia, 2020, pp. 2135-2141.
- [7] R. M. Milner, *The world made meme: public conversations and participatory media*, Cambridge, Massachusetts: The MIT Press, 2016.
- [8] A. V. Wynsberghe, “Internet Memes as new Cultural Metalanguage: a Case Study of Pepe the Frog”, *Academia.edu*, 2017, Available: https://www.academia.edu/35828594/Internet_Memes_As_New_Cultural_Metalanguage_a_Case_Study_of_Pepe_the_Frog_Anthropology_of_Language_Research_Project [Accessed 01/01/2024].
- [9] N. T. T. Hien, “Overview of approaches to the interpersonal meaning of discourse”, *Vietnam Journals Online*, vol. 8, no. 228, pp. 33-40, 2017.
- [10] H. T. H. Hanh and P. H. Hai, “Approach to Systemic Functional Linguistics”, *Vietnam Academy of Social Sciences*, vol. 1, no. 69, pp. 158-167, 2021.
- [11] M. A. K. Halliday, *An Introduction to Functional Grammar (2nd edition)*, Hodder Education Publishers, 1994.
- [12] G. Kress and T. van Leeuwen, *Reading Images - The Grammar of Visual Design*, Taylor & Francis, 2020.